

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

---

**LÊ HỒNG LIÊN**

**QUẢN LÝ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN CẦU GIẤY,  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

**Hà Nội – 2015**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

---

**LÊ HỒNG LIÊN**

**QUẢN LÝ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG  
TẠI CHI CỤC THUẾ QUẬN CẦU GIẤY,  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Chuyên ngành: Quản lý kinh tế**

**Mã số: 60 34 04 10**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ KINH TẾ  
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG THỰC HÀNH**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: TS. TẠ ĐỨC KHÁNH**

**Hà Nội - 2015**

## **CAM KẾT**

Tác giả xin cam kết bản luận văn: “Quản lý thuế giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội” là công trình nghiên cứu tự lực của cá nhân tôi. Tác giả xin chịu trách nhiệm về tính xác thực và nguyên bản của luận văn.

Kính trình hội đồng Khoa học xem xét và đánh giá bản kết quả học tập và luận văn Thạc sỹ đề cấp bằng cho tôi. Bản thân tôi cũng thường xuyên nghiên cứu, cập nhật kiến thức mới để xứng đáng là một Thạc sỹ Quản lý kinh tế.

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

*Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2015*

***Tác giả***

**Lê Hồng Liên**

## LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến TS. Tạ Đức Khánh là người trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo cho tôi trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận văn này. Nếu không có sự chỉ bảo và hướng dẫn nhiệt tình, những tài liệu phục vụ nghiên cứu và những lời động viên khích lệ của thầy thì luận văn này không thể hoàn thành.

Tôi xin gửi lời cảm ơn đến nhà trường, khoa và các ban ngành đoàn thể của trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội đã tạo mọi điều kiện thuận lợi cho học viên trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu tại trường.

Xin trân trọng cảm ơn các lãnh đạo, các cán bộ công nhân viên đang công tác tại Chi cục thuế quận Cầu Giấy, đã tạo điều kiện giúp đỡ tôi trong quá trình thực hiện, cung cấp các tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài.

Cuối cùng, tôi muốn dành lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và người thân đã hết lòng ủng hộ và tạo điều kiện cho tôi trong quá trình học tập và nghiên cứu, động viên tôi vượt qua những khó khăn trong học tập và cuộc sống để tôi có thể yên tâm thực hiện ước mơ của mình.

Xin trân trọng cảm ơn!



## DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

<b>STT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Diễn giải</b>
1.	DN	Doanh nghiệp
2.	DTPL	Dự toán pháp lệnh
3.	FDI (Foreign Direct Investment)	Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
4.	GTGT	Giá trị gia tăng
5.	HĐND	Hội đồng nhân dân
6.	KD	Kinh doanh
7.	MST	Mã số thuế
8.	NNT	Người nộp thuế
9.	NSNN	Ngân sách nhà nước
10.	ODA (Official Development Assistance)	Viện trợ phát triển chính thức
11.	QLN	Quản lý nợ
12.	QLNN	Quản lý nhà nước
13.	SXKD	Sản xuất kinh doanh
14.	TNCN	Thu nhập cá nhân
15.	TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
16.	TTĐB	Tiêu thụ đặc biệt
17.	UBND	Ủy ban nhân dân
18.	UNT	Ủy nhiệm thu
19.	WTO (World Trade Organization)	Tổ chức Thương mại Thế giới

## MỤC LỤC BẢNG

Stt	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 1.1	Tổng hợp NNT trên địa bàn TP Bắc Ninh	16
2	Bảng 1.2	Bộ máy của Chi cục Thuế thành phố Bắc Ninh	16
3	Bảng 1.3	Tổng hợp kết quả thu thuế năm 2012	17
4	Bảng 2.1	Số lượng mẫu theo ngành nghề KD	24
5	Bảng 3.1	Tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ thuế về ảnh hưởng của kinh tế xã hội, vị trí địa lý, cơ cấu dân cư đến công tác quản lý thuế hiện nay	28
6	Bảng 3.2	Tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ thuế về trình độ năng lực của cán bộ thuế hiện. Trang thiết bị cơ sở vật chất, công cụ hành nghề	30
7	Bảng 3.3	Tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ thuế về ý thức chấp hành pháp luật thuế của NNT hiện nay	31
8	Bảng 3.4	Kết quả tư vấn, tập huấn cho người nộp thuế	32
9	Bảng 3.5	Tổng hợp kết quả đánh giá của doanh nghiệp và cán bộ thuế về nội dung hỗ trợ người nộp thuế tại Chi cục thuế quận Cầu Giấy	34
10	Bảng 3.6	Tổng hợp kết quả đánh giá của NNT về trình độ, năng lực, thái độ của cán bộ thuế hiện nay	35
11	Bảng 3.7	Tổng hợp đánh giá của NNT và cán bộ thuế về chính sách thuế hiện nay	37
12	Bảng 3.8	Tổng hợp đánh giá của cán bộ thuế về công tác tổ chức bộ máy ngành thuế hiện nay	43
13	Bảng 3.9	Kết quả quản lý cấp mã số thuế cho người nộp thuế GTGT	45
14	Bảng 3.10	Tổng hợp đánh giá của người nộp thuế và cán bộ thuế về việc cấp mã số thuế hiện nay	46

15	Bảng 3.11	Thông kê tình hình nộp tờ khai thuế đối với người nộp thuế	47
16	Bảng 3.12	Tổng hợp đánh giá của NNT và cán bộ thuế về cơ chế tự khai tự nộp	49
17	Bảng 3.13	Tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ thuế về công tác quản lý căn cứ tính thuế	52
18	Bảng 3.14	Tổng hợp kết quả đánh giá của NNT và cán bộ thuế về quy định thuế suất GTGT hiện nay	53
19	Bảng 3.15	Tổng hợp kết quả đánh giá của NNT về việc nộp thuế hiện nay	54
20	Bảng 3.16	Kết quả thu thuế GTGT giai đoạn 2010 – 2014	54
21	Bảng 3.17	Tổng hợp kết quả đánh giá của NNT và cán bộ thuế về quy định thời hạn nộp thuế, mức tiền chậm nộp thuế GTGT thuế hiện nay	56
22	Bảng 3.18	Tình hình hoàn thuế GTGT năm 2012 - 2014	58
23	Bảng 3.19	Tổng hợp kết quả đánh giá của NNT và cán bộ thuế về các quy định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT hiện nay	59
24	Bảng 3.20	Tình hình nợ thuế giai đoạn 2010 -2014	60
25	Bảng 3.21	Kết quả thu nợ thuế	61
26	Bảng 3.22	Tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ thuế về quy trình quản lý nợ quản lý nợ đọng, cưỡng chế nợ thuế	63
27	Bảng 3.23	Kết quả kiểm tra tại trụ sở cơ quan thuế	64
28	Bảng 3.24	Kết quả kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế	65
29	Bảng 3.25	Tổng hợp kết quả đánh giá của NNT và cán bộ thuế về công tác kiểm tra thuế của cơ quan thuế hiện nay	69



## MỤC LỤC HÌNH

Stt	Hình	Nội dung	Trang
1	Hình 2.1	Khung phân tích giải pháp quản lý NNT GTGT trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội	22

## MỤC LỤC SƠ ĐỒ

Stt	Sơ đồ	Nội dung	Trang
1	Sơ đồ 3.1	Tổ chức bộ máy Chi Cục Thuế quận Cầu Giấy, Hà Nội	39
2	Sơ đồ 3.2	Mô hình luân chuyển hồ sơ quản lý thuế	42

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Quản lý nhà nước (QLNN) theo nghĩa rộng là tác động của nhà nước với các hình thức hoạt động của bộ máy nhà nước lên các quan hệ xã hội để đảm bảo cho các quan hệ xã hội phát triển theo đúng mục tiêu đã định, ngăn ngừa các khuynh hướng phát triển sai lệch, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện sai trái, tạo ra năng suất lao động xã hội cao.

Thuế là một biện pháp tài chính bắt buộc của Nhà nước nhằm động viên một bộ phận thu nhập từ lao động, của cải, vốn, từ việc chi tiêu hàng hóa dịch vụ, từ việc lưu giữ chuyển dịch tài sản của các thể nhân và pháp nhân nhằm trang trải các nhu cầu chi tiêu của nhà nước.

Thuế là một bộ phận quan trọng nhất của ngân sách Nhà nước, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước. Hiện nay, kinh tế mở cửa giúp

cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển, các doanh nghiệp hình thành ngày càng nhiều thì đối tượng chịu thuế ngày càng gia tăng, đòi hỏi các cơ quan QLNN về thuế cần có những biện pháp hợp lý để quản lý nguồn thu từ thuế được hiệu quả hơn. Hệ thống thuế của Việt Nam hiện hành có 8 sắc thuế và các khoản phí và lệ phí trong đó, thuế GTGT là một trong những loại thuế gián thu được coi là phương pháp thu tiến bộ nhất hiện nay, được đánh giá cao do đạt được các mục tiêu lớn của chính sách thuế như tạo được nguồn thu lớn cho ngân sách Nhà nước, đơn giản, trung lập, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế nước ta, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển đất nước. Chính vì thế, công tác quản lý thuế GTGT là một trong những hoạt động có ý nghĩa hết sức quan trọng.

Chi cục thuế quận Cầu Giấy, TP Hà Nội là một đơn vị trực thuộc Cục thuế TP Hà Nội có chức năng tổ chức thực hiện công tác quản lý thuế. Hiện nay, công tác quản lý thuế GTGT tại Chi cục vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tình trạng nợ đọng thuế vẫn còn diễn ra, thất thu cả về đối tượng nộp thuế lẫn doanh thu làm ảnh hưởng không nhỏ đến nguồn thu ngân sách Nhà nước. Xuất phát từ những lý do thực tiễn trên tôi đã lựa chọn đề tài: ***“Quản lý thuế Giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội”*** làm luận văn nghiên cứu. Hy vọng đề tài nghiên cứu này góp phần vào việc hoàn thiện quản lý thuế GTGT tại Chi cục Thuế quận Cầu Giấy, TP Hà Nội trước yêu cầu ngày

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành TW Đảng, 2011. *Nghị quyết Đại hội Đảng Toàn quốc khoá XI*. Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Bất và Vũ Duy Hào, 2002. *Giáo trình thuế*. Hà Nội: NXB Thống Kê.
3. Bộ tài chính, 2011. *Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/2/2011 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính Phủ*. Hà Nội.
4. Chi cục Thuế thành phố Bắc Ninh, 2013. *Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác Thuế thành phố Bắc Ninh, năm 2012 – 2013*. Tài liệu không xuất bản. Bắc Ninh.
5. Chi cục thuế quận Cầu Giấy, 2014. *Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác Thuế quận Cầu Giấy, năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014*. Tài liệu không xuất bản. Hà Nội.
6. Chi cục thuế quận Thanh Xuân, 2014. *Báo cáo thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác Thuế quận Thanh Xuân, năm 2013*. Tài liệu không xuất bản. Hà Nội.
7. Cục thống kê thành phố Hà Nội, 2010-2014. *Niên giám Thống kê thành phố Hà Nội*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thống kê.
8. Nguyễn Thị Liệu và Nguyễn Văn Hiệu, 2011. *Giáo trình thuế*. Học viện Tài Chính. Hà Nội: NXB Tài Chính.
9. Tào Hữu Phùng, 2007. *An ninh Tài chính Quốc gia*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
10. Quốc Hội, 1992. *Hiến pháp năm 1992*, Điều 12, Nước CHXHCNVN. Hà Nội.
11. Quốc Hội, 2006. *Luật Quản lý thuế, số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động.
12. Quốc Hội, 2006. *Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11*. Hà Nội.
13. Quốc Hội, 2008. *Luật thuế GTGT số 13/2008/QH1*. Hà Nội.
14. Quốc Hội, 2008. *Luật thuế GTGT, số 13/2008/QH12 ngày 03/6/2008*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.

15. Quốc Hội, 2012. *Luật số 21/2012/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế*. Hà Nội.
16. Quốc Hội, 2012. *Luật quản lý thuế sửa đổi, bổ sung theo Luật số 21/2102/QH13*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
17. Quốc Hội, 2012. *Luật thuế GTGT sửa đổi, bổ sung theo Luật số 31/2102/QH13*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
18. Quốc Hội, 2013. *Luật số 31/2013/QH13 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT*. Hà Nội.
19. Tập luật lệ, 2011. *Chế độ mới về quản lý Tài chính*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tài chính.
20. Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, 2010. *Quyết định số 503/QĐ-TCT ngày 29/03/2010 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ quan thuế*. Hà Nội.
21. Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, 2014. *Quyết định số 2379/QĐ-TCT ngày 22/12/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế về việc ban hành Quy trình quản lý nợ thuế*. Hà Nội.
22. Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, 2015. *Quyết định số 745/QĐ-TCT ngày 20/04/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế về việc ban hành quy trình tuyên truyền, hỗ trợ NNT*. Hà Nội.
23. Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, 2015. *Quyết định số 879/QĐ-TCT ngày 15/05/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế về việc ban hành quy trình quản lý khai thuế, nộp thuế và kế toán thuế*. Hà Nội.
24. Tổng cục trưởng Tổng cục thuế, 2015. *Quyết định số 746/QĐ-TCT ngày 20/04/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục thuế về việc ban hành quy trình kiểm tra thuế*. Hà Nội.
25. Nguyễn Thanh Tuyên và cộng sự, 1995. *Thuế GTGT và vấn đề áp dụng tại Việt Nam*. Hà Nội: NXB TP HCM.
26. Lê Xuân Trường, 2010. *Giáo trình quản lý thuế*. Học viện Tài Chính. Hà Nội: NXB Tài Chính.
27. UBND quận Cầu Giấy, 2014. *Báo cáo tình hình Kinh tế - Xã hội quận Cầu Giấy, UBND quận Cầu Giấy, năm 2010, 2011, 2012, 2014*. Tài liệu không xuất bản. Hà Nội.

Website:

28. [www.gdt.gov.vn](http://www.gdt.gov.vn)

29. [www.hanoi.gdt.gov.vn](http://www.hanoi.gdt.gov.vn)

30. [www.hanoi.gov.vn](http://www.hanoi.gov.vn)

31. [www.tapchitaichinh.vn](http://www.tapchitaichinh.vn)

